

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 69/2019/DS - PT

Ngày 27 - 5 - 2019

“V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản.”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng

Các Thẩm phán:

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Ông Dương Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Đồng Khởi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 06/2019/TLPT - DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 126/2018/DS - ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2019/QĐPT - DS ngày 15 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐ - PT ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 4 năm 2014): Ông Châu Thanh M, sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn: Luật sư Trần Văn Đ, Văn phòng Luật sư HN, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển Chợ - Siêu thị VN (sau đây gọi tắt là Công ty VN);

Địa chỉ: số 147/9, đường C, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn (theo văn bản ủy quyền 20 tháng 4 năm 2019): Ông Nguyễn Thái T, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số 4A, đường ĐK, phường T, quận K, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển Chợ - Siêu thị VN – Chi nhánh Hậu Giang;

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông La Văn L, chức vụ: Giám đốc chi nhánh (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Đại diện nguyên đơn - ông Châu Thanh M trình bày: Theo hợp đồng số 37/HĐ-VM ngày 01/8/2012 được ký kết giữa Công ty VN và hộ kinh doanh là bà Nguyễn Thị H thì bà H thuê của công ty VN 12 lô sạp (từ lô 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48) để kinh doanh các mặt hàng *lưới cước, cao su, dây, thùng mốp, cân đồng hồ, đồ điện, điện gia dụng, ống nước, công cụ nông ngư cơ, đồ sắt, cùng nhiều vật dụng khác...* hộ kinh doanh sử dụng các lô làm kho chứa hàng; thời hạn thuê là 06 tháng. Đến khoảng 18 giờ ngày 06/01/2013, sau khi dọn hàng vào các lô sạp, bà H ra về; đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày tại các lô sạp phát cháy. Hậu quả: Tài sản bị cháy rụi hoàn toàn, qua kiểm kê thiệt hại là 3.388.984.000 đồng (*Ba tỷ ba trăm tám mươi tám triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn đồng*). Do Ban quản lý chợ, tổ bảo vệ chợ N không thực hiện nhiệm vụ được giao, không kịp thời phát hiện ra đám cháy tại các lô sạp của bà H để dập tắt kịp thời. Khi ký kết hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh có cam kết thực hiện Nội quy chợ, đóng các khoản phí như vệ sinh, trông giữ hàng hóa đầy đủ. Ban quản lý chợ và tổ bảo vệ chợ N là người lao động, người làm công do Công ty VN thuê mướn nên bà H khởi kiện Công ty VN phải có trách

nhệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà với số tiền tạm tính là 3.388.984.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty VN và cũng là người đại diện Công ty TNHH Đầu tư phát triển chợ - Siêu thị VN - chi nhánh Hậu Giang ông La Văn L trình bày: Công ty VN có ký hợp đồng số 37/HĐ-VM lập ngày 01/8/2012 với hộ kinh doanh bà Nguyễn Thị H để thuê điểm kinh doanh là đúng. Tất cả 12 ki ốt như nguyên đơn trình bày, trong đó 06 ki ốt dùng để bán nước giải khát, 06 lô còn lại làm kho chứa hàng nhưng phía bà H đã sử dụng 12 ki ốt để kinh doanh chứa hàng toàn bộ là không đúng như trong hợp đồng đã ký kết. Quá trình kinh doanh, phía đại diện công ty đã không đồng ý, nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H vẫn cố ý thực hiện. Bà H đã không tuân thủ đúng Nội quy chợ; hộ kinh doanh tự quản lý tài sản, đem ngủ lại đó. Sự việc xảy ra hỏa hoạn ngày 06 tháng 01 năm 2013 là do lỗi của bà H khi nhập để hàng hóa vượt quy định, để ngoài các lô sạp, bừa bãi không tự sắp xếp, không trông giữ cẩn thận, tự bỏ đi trước 18 giờ; khi phát cháy do khóa cửa ngoài nên không vào được bên trong, hàng hóa của bà H là những hàng hóa dễ cháy nên không cứu chữa kịp thời. Sự việc xảy ra không do lỗi của Ban quản lý chợ. Sau đó, bà H cũng không có yêu cầu Công ty VN bồi thường khoản nào mà chỉ yêu cầu phía Công ty có hỗ trợ nên phía Công ty VN đã hỗ trợ các chi phí như: không thu tiền mặt bằng, phí vệ sinh, phí trông giữ hàng hóa từ ngày 07/01/2013 đến ngày 07/9/2013 với số tiền 31.735.000 đồng; đồng thời làm lại khung sườn của 12 lô sạp cho hộ bà H tiếp tục kinh doanh buôn bán (có lập văn bản). Sau ngày 07/9/2013 cho đến nay bà H vẫn kinh doanh, quản lý và sử dụng 12 lô sạp như hợp đồng 37/HĐ-VM ngày 01/8/2012 nhưng không ký kết lại hợp đồng, không đóng bất cứ khoản phí nào. Công ty TNHH Đầu tư phát triển chợ - Siêu thị VN cho rằng thiệt hại bà H khởi kiện không như thực tế và lỗi không thuộc về công ty, lỗi hoàn toàn của bà H nên không thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Công ty VN tự nguyện hỗ trợ toàn bộ phí thu mặt bằng, phí vệ sinh, phí trông giữ hàng hóa đối với 12 lô sạp mà bà H sử dụng từ tháng 10 năm 2013 đến tháng 9 năm 2018, tương đương với số tiền 241.321.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 126/2018/DS – ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H do ông Châu Thanh M làm đại diện về việc khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển Chợ - Siêu thị VN có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổng số tiền 3.388.984.000 đồng (ba tỷ ba trăm tám mươi tám triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 03/10/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông M đại diện cho bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Sự việc cháy vào ngày 06/01/2013 là do Ban quản lý chợ, Tổ bảo vệ chợ chưa làm đúng trách nhiệm trông giữ hàng hóa, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại. Tài sản của nguyên đơn gồm các mặt hàng đã được đăng ký kinh doanh để trong kho thuộc trách nhiệm trông coi của Ban quản lý chợ, nguyên nhân cháy không xuất phát từ điện. Ban quản lý chợ không xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, nên khi cháy xảy ra, phía Ban quản lý chợ xử lý lúng túng để dẫn đến nguyên đơn bị thiệt hại hoàn toàn về tài sản. Theo hợp đồng số 37, nguyên đơn đã có đóng phí trông giữ hàng hóa hàng ngày cho Ban quản lý chợ nên khi thiệt hại xảy ra về tài sản phía Ban quản lý chợ phải có trách nhiệm bồi thường.

Về xác định thiệt hại, nguyên đơn mới nhập hàng hóa về để đầy 12 lô sạp chứng tỏ giá trị hàng hóa của nguyên đơn lớn có giá trị 3.388.984.000 đồng. Nguyên đơn để chứng từ trong các lô sạp nên đã bị cháy hết, nên nguyên đơn chỉ kê khai lại giá trị các mặt hàng nguyên đơn đã kinh doanh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa toàn bộ án sơ thẩm theo hướng buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển Chợ - Siêu thị VN có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổng số tiền 3.388.984.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Áp

dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển Chợ - Siêu thị VN bồi thường thiệt hại đối với tài sản của bà bị cháy với tổng số tiền 3.388.984.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản*” là chưa chính xác. Vì tranh chấp phát sinh giữa các bên đương sự xuất phát từ hợp đồng cho thuê sử dụng điểm kinh doanh. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do người làm công ăn lương thiếu trách nhiệm gây thiệt hại. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H bị thiệt hại tài sản, do bị cháy các lô sạp thuê của Công ty TNHH đầu tư phát triển chợ - siêu thị VN. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp: “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về tài sản”.

[1.2] Vụ cháy xảy ra trên địa bàn huyện V nên Tòa án nhân huyện V, tỉnh Hậu Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 10 năm 2018, bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.4] Ngày 20 tháng 3 năm 2019, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ.

[1.5] Ngày 22 tháng 4 năm 2019, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục mở lại phiên tòa. Sau khi thực hiện các trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định nghị án có thời hạn. Hội đồng xét xử phúc thẩm ấn định tuyên án vào ngày 26 tháng 4 năm 2019. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần phải quay trở lại phần xét hỏi nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, ngày mở lại phiên tòa ngày 27 tháng 5 năm 2019.

[1.5] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị đơn đã rút yêu cầu đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, đồng thời thay đổi người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Thái Thanh, thay cho ông La Văn L. Việc thay đổi như trên không trái với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H:

Trong đơn kháng cáo, ông M đại diện cho bà H cho rằng thiệt hại từ việc cháy các lô hàng của bà H tại chợ VN xảy ra ngày 06 tháng 01 năm 2013 mà bà và gia đình bà đang gánh chịu, là do Ban quản lý chợ VN đã không thực hiện đầy đủ những công việc được giao theo qui chế làm việc của Ban quản lý chợ như: Không xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, không tổ chức phân công lãnh đạo trực ngoài giờ để thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ chợ cũng như phòng cháy, chữa cháy, không tổ chức cho các nhân viên phòng cháy chữa cháy, thao tác vận hành máy bơm chữa cháy... khiến họ lúng túng khi cháy chợ; các nhân viên tổ bảo vệ chợ VN đã không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, không kịp thời phát hiện ra đám cháy tại lô hàng của bà H để dập tắt đám cháy kịp thời ngay từ đầu. Do đó, bà H yêu cầu Công ty VN phải bồi thường thiệt hại cho bà.

[2.1] Xét thấy, theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị H căn cứ vào Điều 622 Bộ luật dân sự năm 2005, khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH đầu tư phát triển chợ - siêu thị VN bồi thường thiệt hại, do Ban quản lý chợ và tổ bảo vệ chợ là người làm công, thiếu trách nhiệm để cháy các lô sạp hàng hóa của bà.

Qua xác minh thực tế tại Ban quản lý chợ VN thuộc Công ty TNHH đầu tư phát triển chợ - siêu thị VN (viết tắt là chợ VN). Ban quản lý chợ VN gồm có hai người, trưởng ban là ông La Văn L, Phó ban là ông Phan Văn A. Tổ bảo vệ trực đêm ngày 06 tháng 01 năm 2013 gồm 04 người: ông Huỳnh Văn TH, ông Châu N, ông Thái Văn P và ông Võ Thanh X.

Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ban quản lý chợ VN; Tổ bảo vệ chợ trực ngày 06 tháng 01 năm 2013 vào tham gia tố tụng để làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân về vụ cháy của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập các hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm của Ban quản lý chợ VN; Các hợp đồng lao động của tổ trực bảo vệ. Xác định trách nhiệm của Ban quản lý chợ VN, trách nhiệm trực bảo vệ đối với công việc được thuê như thế nào, để xác định trách nhiệm, xác định lỗi. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đưa thiếu người tham

gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng, dẫn đến giải quyết vụ án chưa khách quan toàn diện.

[2.2] Về xác định lỗi.

Tại chợ VN có lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại chỗ gồm bao nhiêu thành viên, có được tập huấn thường xuyên hay không. Việc kiểm tra các phương tiện chữa cháy là thuộc nhiệm vụ của Ban quản lý chợ VN, hay lực lượng phòng cháy, chữa cháy, có kiểm tra thường xuyên hay không. Phương tiện chữa cháy có được Công ty VN chỉ đạo kiểm tra, bảo trì thường xuyên hay không và có còn hạn sử dụng hay không? Tất cả các tình tiết nêu trên chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xác minh, thu thập chứng cứ.

Ngoài nguyên đơn bà Nguyễn Thị H còn các tiểu thương khác có được Công ty VN vận động mua bảo hiểm đối với hàng hóa kinh doanh hay không. Ban quản lý chợ VN có thường xuyên nhắc nhở hoặc kiểm tra các hộ kinh doanh đối với hàng hóa dễ cháy, việc thực hiện phòng cháy chữa cháy như thế nào.

Đối với hộ kinh doanh của bà Nguyễn Thị H có tuân thủ theo nội quy chợ hay không, như việc có ở lại ki ốt vào ban đêm hay không. Việc bà H đi ngày 06 tháng 01 năm 2013 bà có gửi hàng hóa cho bảo vệ chợ hay không. Bà rời khỏi ki ốt lúc mấy giờ. Các tài liệu có trong hồ sơ chưa làm rõ lời khai của bà về các tình tiết này, cần phải được đối chất làm rõ.

Nguồn điện trong ki ốt của bà H có hai nguồn điện, nguồn ban ngày bà sử dụng chung với hệ thống điện trong nhà lồng chợ; Nguồn điện sử dụng vào ban đêm do bà H tự quản lý có cầu dao riêng. Thời gian cháy vào khoảng 19 giờ là ban đêm, tại ki ốt của bà có bóng đèn cháy sáng. Như vậy, nguyên nhân cháy là từ trong cháy ra, điểm phát cháy từ ki ốt số 48; cháy từ trên cháy xuống (*theo biên bản khám nghiệm hiện trường của công an huyện V*). Cần phải, xác định nguyên nhân cháy mới xác định được lỗi. Theo kết luận khám nghiệm hiện trường của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, xác định nguyên nhân cháy là: *“Có nhiều khả năng có sự tác động trực tiếp của con người. Kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Sản phẩm cháy gửi giám định không tìm thấy thành phần xăng dầu. Mặt khác cơ quan điều tra đã tiến hành xác định trước khi vụ cháy xảy ra không phát hiện người nào có mặt tại khu vực phát cháy”*. Với kết luận như trên, có một số vấn đề chưa rõ như nguyên nhân cháy có nhiều khả năng có sự tác động trực tiếp của

con người, cụ thể sự xác định tác động trực tiếp của con người là ai? Với kết luận này Tòa án cần phải làm việc với cơ quan kết luận khám nghiệm hiện trường vụ cháy, để làm rõ về nguyên nhân cháy, có thể yêu cầu giải thích kết luận nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ cơ sở để cơ quan Công an đưa ra kết luận khám nghiệm hiện trường vụ cháy, mà căn cứ vào Quyết định không khởi tố vụ án hình sự để xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bà Nguyễn Thị H là chưa có căn cứ vững chắc.

Mặt khác, theo Hợp đồng số 37/HĐ-VM ngày 01 tháng 8 năm 2012: Bà Nguyễn Thị H thuê 12 ki ốt; trong đó có 06 ki ốt ăn uống giải khát; 06 ki ốt làm kho dựa chứa hàng hóa. Trong hợp đồng có thỏa thuận thu phí dịch vụ trông giữ hàng hóa. Công ty VN thu phí 5.000đồng/ngày, trách nhiệm của việc thu phí trông giữ hàng hóa như thế nào. Nguyên đơn cho rằng Công ty thu phí trông giữ hàng hóa, phải có trách nhiệm bồi thường đối với hàng hóa của nguyên đơn bị cháy. Bị đơn cho rằng công ty thu phí này chỉ có trách nhiệm trông giữ trật tự tại chợ, trông coi hàng hóa, không có trách nhiệm bồi thường khi hỏa hoạn xảy ra. Như vậy, căn cứ vào quy định nào Công ty VN và tiểu thương kinh doanh hàng hóa tại chợ, có thỏa thuận thu phí này. Trách nhiệm đến đâu của Công ty VN trong phạm vi thu phí trông giữ hàng hóa bị mất, bị cháy. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ để làm rõ vấn đề này.

[2.3] Xác định thiệt hại.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện, yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại số tiền 3.388.984.000 đồng. Do cháy các ki ốt, các tài liệu chứng cứ về nhập và bán hàng hóa đã bị cháy. Nguyên đơn chỉ cung cấp bảng thống kê hàng hóa bị cháy, không có cơ sở để chứng minh thiệt hại. Tại cấp sơ thẩm, ông Châu Thanh M đại diện hợp pháp của nguyên đơn có làm đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ: *“xác minh, ghi lời khai các chủ nợ, có danh sách kèm theo”* (tại bút lục số 185) Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thu thập chứng cứ theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng không có văn bản trả lời về lý do không tiến hành thu thập chứng cứ. Trong vụ án, hàng hóa chứng từ đã bị cháy hoàn toàn, Tòa án cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn có nghĩa vụ phải chứng minh thiệt hại là rất khó. Theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án có thể tiến hành một số biện pháp để thu thập chứng cứ.

Qua xác minh tại Cơ quan Chi cục thuế huyện V, Tòa án cấp phúc thẩm, xác định Hộ kinh doanh của bà Nguyễn Thị H đăng ký kinh doanh từ 28/11/

2011, đến ngày 24/4/2013 đăng ký lại lần đầu. Theo báo cáo thuế năm 2013 thì bà H báo cáo doanh thu chịu thuế là 36.000.000 đồng/tháng. Mức khoán thuế 360.000 đồng/tháng. Như vậy, việc nguyên đơn kê khai thiệt hại đến 3.388.984.000 đồng là không có cơ sở. Tuy nhiên, đây không phải là căn cứ duy nhất để Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển Chợ - Siêu thị VN do ông La Văn L làm đại diện, tự nguyện hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị H phần phí mặt bằng, phí vệ sinh, phí trông giữ hàng hóa theo bảng nợ phí mặt bằng, phí vệ sinh, phí trông giữ hàng hóa tính từ ngày 07/10/2013 đến tháng 9/2018, tương đương số tiền 241.321.000 đồng (Hai trăm bốn mươi một triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng).

Tuy nhiên, tại hợp đồng số 37/HĐ-VM ngày 01 tháng 8 năm 2012 đã chấm dứt từ ngày 31 tháng 01 năm 2013, các bên không tiếp tục ký kết hợp đồng hoặc gia hạn hợp đồng. Như vậy, Công ty TNHH đầu tư phát triển Chợ - Siêu thị Việt H căn cứ vào đâu để xác định hộ kinh doanh của bà Nguyễn Thị H còn nợ số tiền thuê mặt bằng, phí vệ sinh, phí trông giữ hàng hóa tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2013 đến tháng 9 năm 2018, tương đương với số tiền 241.321.000 đồng. Tại bản án sơ thẩm có nhận định ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ số tiền 241.321.000 đồng của Công ty VN cho bà Nguyễn Thị H, nhưng không ghi nhận vào phần quyết định của bản án sơ thẩm là có thiếu sót.

[4] Bị đơn Công ty VN phản đối toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Bị đơn cho rằng vụ cháy ngày 06 tháng 01 năm 2013 xảy ra do lỗi của nguyên đơn mới nhập hàng về để tràn lan bên ngoài không xếp gọn gàng vào kho, là nguyên nhân dẫn đến vụ cháy. Đồng thời bị đơn xác định nguyên đơn không tuân thủ nội quy của chợ như ngủ lại qua đêm tại ki ốt; nấu ăn tại ki ốt. Việc Công ty VN thu phí trông giữ hàng hóa 5.000 đồng/ngày đối với 12 ki ốt của bà H là phí giữ trật tự tại chợ VN, không để xảy ra mất mát hàng hóa của bà H, chứ không có trách nhiệm đối với hàng hóa của bà H bị cháy. Tuy nhiên, từ phiên tòa sơ thẩm, đến phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn không cung cấp được chứng cứ đối với phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ và xây dựng hồ sơ theo hướng người có yêu cầu khởi kiện phải có nghĩa vụ chứng minh. Chưa thu thập chứng

cứ đối với việc phản bác yêu cầu cầu khởi kiện của bị đơn đối với nguyên đơn. Tòa án cấp phúc thẩm có yêu cầu phía bị đơn cung cấp: quy chế hoạt động của chợ VN; Quyết định bổ nhiệm Ban quản lý chợ VN; Các hợp đồng lao động đối với Tổ bảo vệ chợ vào đêm cháy chợ ngày 06 tháng 01 năm 2013 (gồm ông Huỳnh Văn TH, ông Châu N, ông Thái Văn P và ông Võ Thanh X) nhưng bị đơn từ chối cung cấp chứng cứ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Việc từ chối cung cấp chứng cứ của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm có tạo điều kiện cho nguyên đơn và bị đơn tự hòa giải, thương lượng với nhau về giải quyết nội dung tranh chấp. Nhưng phía bị đơn đã từ chối, không chấp nhận hòa giải với nguyên đơn. Vì vậy, những sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bản án sơ thẩm có nhiều vi phạm về tố tụng, việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa được thực hiện đầy đủ. Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Do bản án sơ thẩm bị hủy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chưa xem xét đến yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được ghi nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm không ai phải chịu; Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148; Khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V, giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu, bà Nguyễn Thị H được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0018313 ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. V;
- Chi cục THADS H. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Võ Thị Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phụng